TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 246/2019/QĐST – HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 09 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cư hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình số: 188/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim D**, sinh năm 1988: Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 60, phường H, quận C, TP Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: 28 đường H, phường A, quận S, TP Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Phạm Ngọc T,** sinh năm 1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 60, phường H, quận C, TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 29 tháng 8 năm 2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim D và ông Phạm Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim D và ông Phạm Ngọc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Phạm Thị Ngọc D, sinh ngày 04/7/2010 và Phạm Ngọc Â, sinh ngày 20/10/2013 cho bà Nguyễn Thị Kim D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Phạm Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim D và ông Phạm Ngọc T xác định không có.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Kim D tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà D đã nộp theo biên lai thu số 0000575 ngày 24/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Hoàn trả lại cho bà D số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) trong số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà đã nộp tạm ứng án phí nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Thanh Khê Đông, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng (số 116, quyển số 1);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Cương